

MUA [+16%]

Ngày cập nhật: 02/03/2022

Giá hợp lý 64,600 VND

Giá hiện tại 55,800 VND

PHS

 (+82-28) 5 413 5479 support@phs.vn
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành(triệu) 383

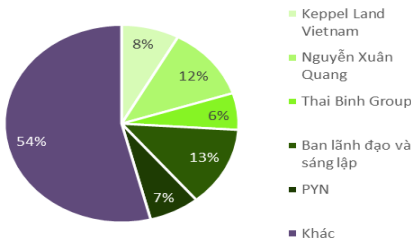
Free-float (triệu) 210.6

Vốn hóa (tỷ đồng) 21,636

KLGDTB 3tháng(nghìn) 3,092

Sở hữu nước ngoài (%) 32.5

Ngày niêm yết đầu tiên 08/04/2013

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá


Nguồn: Bloomberg.

Chỉ số tài chính	2018A	2019A	2020A	2021U	2022E
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	3,480	2,546	2,217	5,205	6,436
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	763	960	835	1,071	1,386
EPS (VND)	3,053	3,923	2,929	3,011	3,901
Tăng trưởng EPS (%)	33%	28%	-25%	-2%	30%
BVPS (VND)	17,694	24,827	24,414	23,319	26,950
P/E	6.51	6.63	10.08	21.52	16.6
P/B	1.34	1.03	1.21	2.78	2.4
Cổ tức tiền mặt (VND)	390	500	500	N/a	N/a

Tiếp tục đẩy mạnh bàn giao dự án.
Kết quả kinh doanh 2021:

Trong Q4/2021, NLG ghi nhận doanh thu thuần đạt 4,418 tỷ đồng (+382% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 768 tỷ đồng (+21% YoY). Kết quả tích cực đến từ việc công ty đã đẩy mạnh bàn giao tại dự án Akari city với hơn 1,500 sản phẩm với giá trị hơn 3,500 tỷ đồng.

Cả năm 2021, NLG ghi nhận doanh thu thuần và LNST đạt 5,205 tỷ đồng (+135% YoY) và 1,071 tỷ đồng (+28%YoY). Nguyên nhân chính đến từ việc đẩy mạnh bàn giao tại các dự án trọng tâm như Akari City (1,525 căn; 3,500 tỷ đồng) và Southgate (507 căn, 1,525 tỷ đồng) và sự gia tăng đến từ doanh thu tài chính và doanh thu khác.

Triển vọng kinh doanh:

Với giả định dịch bệnh Covid-19 được chính phủ kiểm soát triệt trong năm 2022, chúng tôi kỳ vọng các hoạt động kinh doanh của NLG tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng. NLG sẽ tiếp tục tập trung vào các dự án trọng điểm là: Southgate, Mizuki Park, Akari City Izumi và Cần Thơ 43ha. NLG đã mở bán được hơn 1,900 căn (+71% YoY) và tổng giá trị hơn 6,800 tỷ đồng (+81% YoY), chủ yếu tại Mizuki (~800 căn hộ, khoảng 2,500 tỷ đồng) và Southgate (~350 căn hộ với khoảng 2,500 tỷ đồng). Chúng tôi ước tính doanh thu năm 2022 của NLG đạt 6,436 tỷ đồng (+24% YoY) và lợi nhuận của công ty đạt 1,386 tỷ đồng (+30% YoY).

Điểm nhấn đầu tư:

NLG đang sở hữu quỹ đất lớn đắc địa tại thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An, Hải Phòng, cùng khả năng tiếp cận nguồn vốn tốt và cấu trúc vốn an toàn, sẽ giúp NLG có động lực tăng trưởng trong tương lai.

Dự án Mizuki Park (26.4ha) tại huyện Bình Chánh, dự án Akari City (8.4ha) tại quận Bình Tân, dự án Waterpoint (355ha) tại tỉnh Long An, dự án Izumi (170 ha) tại Đồng Nai và dự án Cần Thơ 43ha được kỳ vọng sẽ đem lại lợi nhuận đáng kể cho NLG trong thời gian sắp tới.

Định giá và khuyến nghị:

Chúng tôi sử dụng phương pháp NAV để xác định giá trị thực cổ phiếu NLG, giá trị hợp lý cho mỗi cổ phiếu là 64,600 đồng. Mức giá hợp lý này cao hơn 16% so với mức giá giao dịch chốt ngày 02/03/2022. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu NLG

Rủi ro:

(1) Rủi ro chu kỳ ngành BĐS, (2) Rủi ro luật pháp, (3) Rủi ro hàng tồn kho (4) Rủi ro dịch bệnh.

Kết quả kinh doanh 2021.

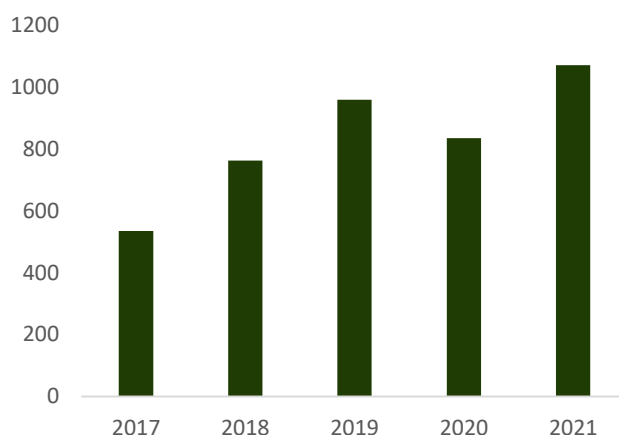
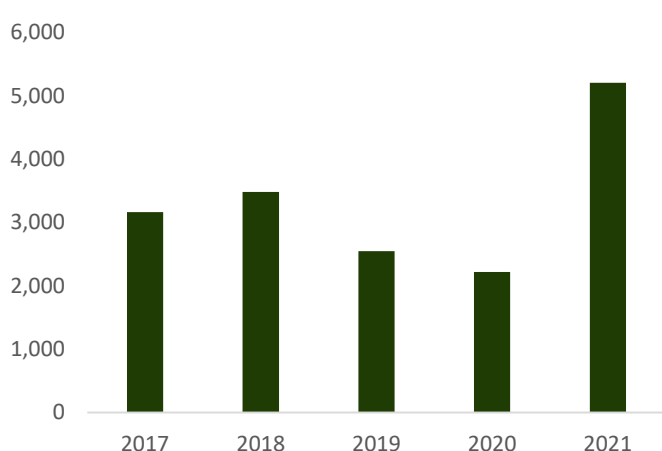
Trong Q4/2021, NLG ghi nhận doanh thu thuần đạt 4,418 tỷ đồng (+382% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 768 tỷ đồng (+21% YoY). Kết quả tích cực do công ty đã đẩy mạnh bàn giao tại dự án Akari city với hơn 1,500 sản phẩm với giá trị hơn 3,500 tỷ đồng.

Cả năm 2021, NLG ghi nhận doanh thu thuần và LNST đạt 5,205 tỷ đồng (+135% YoY) và 1,071 tỷ đồng (+28% YoY). Đóng góp chính đến từ:

- (1) NLG đã ghi nhận phần doanh thu khác 429 tỷ đồng (so với chỉ 11.4 tỷ đồng trong Q1/2020) do đánh giá lại giá trị tài sản tại dự án Đồng Nai Waterfront. Nguyên nhân việc đánh giá lại tài sản đến từ NLG đã nâng sở tỷ lệ hữu dự án này, từ 35.1% lên 65.1% trong Q1/2021.
- (2) Sự gia tăng đáng kể từ doanh thu tài chính đạt 388 tỷ đồng so với 78 tỷ đồng trong Q3/2020, chủ yếu đến từ việc hợp nhất CTCP Southgate trị giá 361 tỷ đồng.
- (3) Đẩy mạnh bàn giao tại, chủ yếu tại Akari City (1,525 căn; 3,500 tỷ đồng) và Southgate (507 căn, 1,525 tỷ đồng).

Doanh thu (Tỷ đồng)

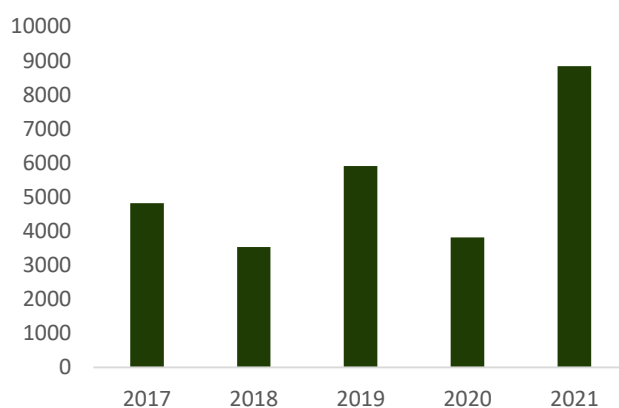
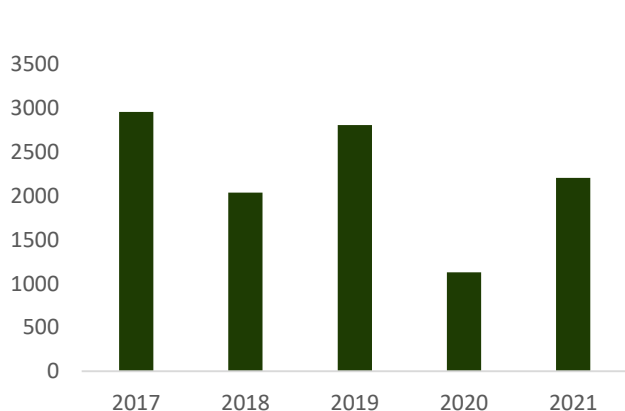
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)



Nguồn: NLG, PHFM thu thập

Năm 2021, NLG ghi nhận kết quả bán hàng ấn tượng so với cùng kỳ. Cụ thể, NLG đã mở bán được hơn 1,900 căn (+71% YoY) và tổng giá trị hơn 6,800 tỷ đồng (+81% YoY), chủ yếu tại Mizuki (~800 căn hộ, khoảng 2,500 tỷ đồng) và Southgate (~350 căn hộ với khoảng 2,500 tỷ đồng). Chúng tôi kỳ vọng từ kết quả từ việc mở bán trước sẽ là tiền đề giúp NLG ghi nhận kết quả kinh doanh trong thời gian sắp tới.

Số lượng căn hộ bán ra trong giai đoạn 2017-2021 (căn hộ). Doanh số tính đến 2021 (tỷ đồng).



Doanh số chưa thực hiện năm 2021

Dự án	Giá trị (tỷ đồng)	Số lượng (căn hộ)
EhomeS Southgate	2,394	615
Flora Mizuki	2,418	778
Flora Akari	450	91
Cần Thơ 43ha	663	181
Chuyển từ booking năm 2020 sang.	955	263
Tổng cộng	8,840	2,203

Nguồn: NLG, PHFM thu thập

Với giả định dịch bệnh Covid-19 được chính phủ kiểm soát triệt trong năm 2022, chúng tôi kỳ vọng các hoạt động kinh doanh của NLG tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng. NLG sẽ tiếp tục tập trung vào các dự án trọng điểm là: Soughthgate, Mizuki Park, Akari City Izumi và Cần Thơ 43ha. Chúng tôi ước tính doanh thu năm 2022 của NLG đạt 6,436 tỷ đồng (+24% YoY) và lợi nhuận của công ty đạt 1,386 tỷ đồng (+30% YoY).

Điểm nhấn đầu tư.

Phân khúc sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường. NLG đang tập trung vào phát triển các dự án khu đô thị có quy mô lớn, phân khúc sản phẩm nhà ở trung cấp hiện tại là phân khúc dẫn dắt thị trường với hơn 90% người mua có nhu cầu ở thật. Đây sẽ là cơ hội giúp nguồn cung căn hộ của NLG luôn được thị trường chào đón.

Tích lũy quỹ đất lớn đặc địa. Kể từ 2019, NLG đã mở rộng thêm quỹ đất tại Đồng Nai gồm: (1) dự án Nam Long WaterFront tại Đồng Nai với quy mô 170ha, (2) dự án Nam Long Đại Phước tại Nhơn Trạch, Đồng Nai với quy mô 45ha và (3) dự án Vsp Hải Phòng với quy mô 21ha. Hoạt động mở rộng này sẽ phục vụ cho kế hoạch phát triển trung và dài hạn khi trường BĐS tại đây được kỳ vọng sẽ phát triển trong tương lai. Theo ước tính, quỹ đất hiện có của NLG lên đến 681 hecta, là một trong những công ty bất động sản đang niêm yết sở hữu quỹ đất lớn nhất.

Khả năng tiếp cận nguồn vốn tốt, ít phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng. NLG có khả năng tiếp cận nguồn vốn lớn nhờ hợp tác với đối tác Nhật Bản để phát triển các dự án khu đô thị có quy mô lớn, cùng việc hợp tác với Anabuki Housing Service đã góp phần hoàn thiện mô hình chuỗi giá trị khép kín BĐS của Nam Long trong quá trình phát triển các dự án từ sơ khai đến hoàn chỉnh; đồng thời được kỳ vọng sẽ đem lại giá trị gia tăng cho các dự án của Nam Long khi tại Việt Nam, khâu quản lý tại các chung cư trung cấp vẫn còn nhiều rủi ro.

Cấu trúc vốn an toàn. Năm 2021, tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu của NLG là 27%, là một trong những doanh nghiệp có tỷ lệ đòn bẩy thấp nhất ngành BĐS. Bên cạnh đó, dòng tiền tự do của NLG đã có những thay đổi tích cực và dương 7 năm liên tục kể từ năm 2014. Do đó NLG sẽ ít gặp khó khăn về nhu cầu vay vốn khi NHNN thắt chặt tín dụng cho vay BĐS và giảm áp lực lãi vay khi ngành BĐS trở nên khó khăn.

Triển khai dự án thúc đẩy ghi nhận lợi nhuận. Dự án Mizuki Park (26 ha) và Akari City (8.8 ha) tại TPHCM đã được bắt đầu bàn giao từ năm 2021-2022. NLG có thể tiến hành hạch toán phần doanh thu và lợi nhuận còn lại ở dự án này sau khi bàn giao, đảm bảo tiến độ hạch toán và điểm rơi lợi nhuận theo kỳ vọng. Bên cạnh đó, dự án Waterpoint được kỳ vọng sẽ mang lại lợi nhuận đáng kể cho NLG nhờ vị trí thuận lợi và cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện tại Long An.

Định giá và khuyến nghị

Chúng tôi sử dụng phương pháp NAV để xác định giá trị thực cổ phiếu NLG với tổng giá trị tài sản sau khi đã trừ nợ và lợi ích cổ đông không kiểm soát đạt 24,755 tỷ đồng. Chúng tôi ước tính số cổ phần trong năm 2021 là 383 triệu cổ phiếu, do đó giá trị hợp lý cho mỗi cổ phiếu là 64,600 đồng. Mức giá hợp lý này cao hơn 16% so với mức giá giao dịch chốt ngày 02/03/2022. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu NLG.

Bảng tóm tắt định giá

Tên dự án	Phương pháp	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị tăng thêm (tỷ đồng)
Akari City	DCF	50%	2,155
Southgate	DCF	50%	3,385
Mizuki Park	DCF	50%	1,944
Waterfront	DCF	65%	11,692
Waterpoint	BV	100%	1,374
Paragon Dai Phuoc	DCF	100%	5,978
Nam Long Can Tho	DCF	100%	1972
Vsip Hai Phong	DCF	50%	910
Khác	BV		425
	Vị thế tiền mặt thuần		-2,330
	Tổng giá trị NAV		27,505
	Tỷ lệ chiết khấu rủi ro (10%)		2751
	Giá trị RNAV thuần		24,755
	Số lượng cổ phiếu lưu hành (triệu)		383
	Giá trị hợp lý (VND/cổ phiếu)		64,634

Rủi ro

Rủi ro chu kỳ ngành BĐS. Do NLG phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh BĐS thương mại và nhà ở, do đó, chu kỳ kinh doanh của NLG sẽ chịu tác động khi chu kỳ của thị trường BĐS suy thoái.

Rủi ro luật pháp. Hiện tại, thị trường BĐS tại TP HCM đang gặp khó khăn chủ yếu liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thủ tục hành chính kéo dài dẫn đến tiến độ dự án bị trì hoãn làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro hàng tồn kho. Khi các dự án chậm trễ trong quá trình mở bán, tiến độ bán hàng chậm trễ, suy giảm thị trường chung gây tâm lý tiêu cực đối với các dự án mở bán dẫn đến lượng hàng tồn kho lớn.

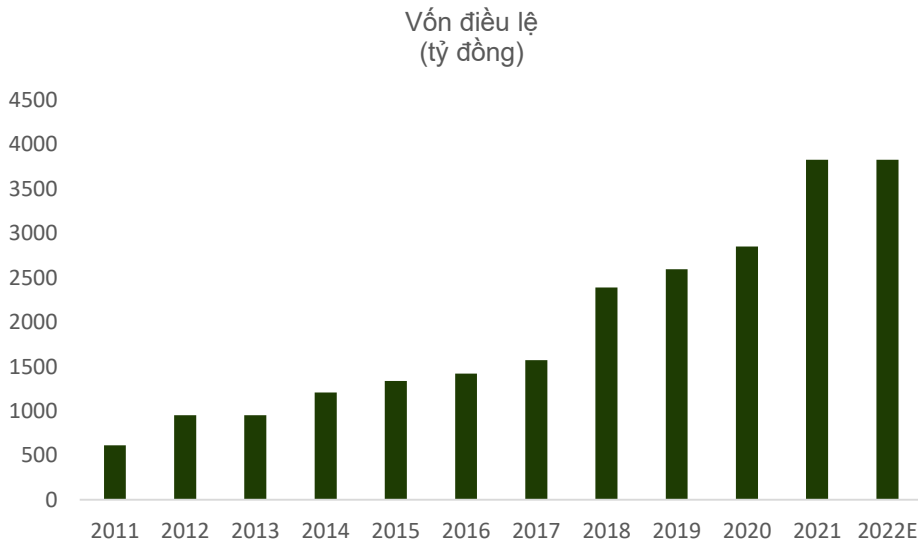
Rủi ro dịch bệnh: Chúng tôi kỳ vọng dịch bệnh Covid-19 sẽ được kiểm soát trong năm 2022, tuy nhiên nếu tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Sơ lược công ty

NLG là một trong những chủ đầu tư có kinh nghiệm lâu đời nhất thị trường BĐS Việt Nam với 28 năm kinh nghiệm. Với vị thế vững chắc là chủ đầu tư BĐS phân khúc vừa túi tiền hàng đầu ở TPHCM, NLG đã đang chuyển hướng sang các phân khúc căn hộ trung cấp, nhà phố, biệt thự tại TPHCM, Long An, Cần Thơ, Đồng Nai và Hải Phòng. NLG đã đầu tư và phát triển các khu đô thị (KĐT) có quy mô lớn tại Việt Nam như Nam Long Tân Thuận Đông (28ha), Nam Long Phước Long B (34ha), Fuji Residence (5.6ha) và Kikyo Residence (17.8ha)... Năm 2013 cổ phiếu của công ty niêm yết và giao dịch trên sàn HOSE với mã cổ phiếu NLG. Trong năm 2017, công ty tăng vốn điều lệ lên 1,572 tỷ đồng. Năm 2018 công ty tiếp tục nâng vốn điều lệ lên hơn 2,000 tỷ đồng.



Quá trình tăng vốn



(Nguồn: NLG, PHFM dự phóng)

Phụ lục:
Các dự án nổi bật của NLG:

Dự án	Vị trí	Sở hữu	Diện tích (ha)	Loại	Số lượng sản phẩm	Timeline
Mizuki Park	Bình Chánh Dist., HCMC	50%	26.2	Valora/Flora	187/4,044	2018 – 2023
EhomeS Nguyen Son			11.2	EhomeS	1,678	2017-2020
Valora Island		87%		Valora	100	2019
Flora Novia	Quận Thủ Đức	100%	1.1	Flora	548	2019 – 2020
Akari City	Quận Bình Tân	50%	8.8	Flora	4,827	2019 – 2023
South Gate (Waterpoint giai đoạn 1)	Tỉnh Long An	50%	165	Valora/Flora	3,606	2019 – 2024
Waterpoint giai đoạn 2	Tỉnh Long An	100%	190	Township	N/a	2022 – 2026
Nam Long 2	Tp Cần Thơ	100%	43	Đất nền/EhomeS	1,531	2021 – 2023
Paragon Đại Phước	Tỉnh Đồng Nai	100%	45	Township	677	2021 – 2023
Water Front City	Tỉnh Đồng Nai	65.1%	170	Valora/Flora	3,691/3,215	2021 – 2025
VSIP HP	Thành phố Hải Phòng.	50%	21	EhomeS/Valora	2,357/739	2021 – 2024

Nguồn: NLG, PHFM tổng hợp.

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2018A	2019A	2020A	2021U	2022E
Doanh thu thuần	3,480	2,546	2,217	5,206	6,436
Giá vốn hàng bán	1,976	1,480	1,545	-3,427	-3,965
Lợi nhuận gộp	1,503	1,066	671	1,778	2,472
Chi phí bán hàng	252	119	68	-416	-494
Chi phí QLDN	239	306	367	-581	-563
Lợi nhuận từ HĐKD	1,119	843	236	781	1,415
Doanh thu tài chính	129	120	727	445	850
Chi phí lãi vay	36	44	103	-112	153
Lợi nhuận khác	9	383	0	435	0
Lợi nhuận trước thuế	1,128	1,226	1,105	1,640	2,112
Lợi nhuận sau thuế	887	1,007	850	1,478	1,690
LNST của cổ đông Công ty mẹ	763	960	835	1,071	1,386
Cân đối kế toán	2018A	2019A	2020A	2021U	2022E
Tài Sản Ngắn Hạn	7,320	7,782	9,570	21,616	23,607
Tiền và tương đương tiền	2,084	1,894	1,073	3,112	3,681
Đầu tư tài chính ngắn hạn	16	73	35	744	66
Phải thu ngắn hạn	1,833	1,500	2,228	2,019	3,174
Hàng tồn kho	3,261	4,205	6,069	15,490	16,589
Tài sản ngắn hạn khác	126	109	164	252	97
Tài Sản Dài Hạn	2,254	3,006	4,073	2,101	3,029
Phải thu dài hạn	199	361	102	9	361
Tài sản cố định	52	71	77	78	37
Bất động sản đầu tư	38	191	260	359	75
Chi phí xây dựng dở dang	-	287	38	20	1
Đầu tư tài chính dài hạn	1,684	1,808	3,262	873	2,459
Tài sản dài hạn khác	267	288	328	762	95
Tổng cộng tài sản	9,574	10,788	13,643	23,717	26,636
Nợ phải trả	4,290	4,588	6,922	10,122	12,053
Nợ ngắn hạn	2,694	2,899	4,439	6,262	7,420
Nợ dài hạn	1,596	1,689	2,483	3,860	4,634
Vốn chủ sở hữu	5,284	6,199	6,720	13,595	14,583
Vốn điều lệ	2,391	2,597	2,853	3,829	3,829
Lợi ích cổ đông thiểu số	684	1,145	1,117	4,666	4,946
Tổng nguồn vốn	9,574	10,788	13,643	23,717	26,636

Lưu chuyển tiền tệ	2018A	2019A	2020A	2021U	2022E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	991	547	-1,111	87	1,390
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	-1,830	-631	-1,043	-790	53
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	840	-678	1,326	2,742	-874
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	2	-762	- 827	2,038	570
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	2,082	2,084	1,901	1,073	3,112
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	2,084	1,322	1,096	3,112	3,681
Chỉ số tài chính (%)	2018A	2019A	2020A	2021U	2022E
Tăng trưởng					
Doanh thu	10%	-27%	-13%	135%	24%
Lợi nhuận sau thuế	17%	14%	-13%	28%	29%
Tổng tài sản	21%	13%	23%	74%	12%
Tổng vốn chủ sở hữu	42%	17%	8%	102%	7%
Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lãi gộp	43%	42%	30%	34%	38%
Tỷ suất EBIT	32%	33%	48%	15%	22%
Tỷ suất lãi ròng	22%	38%	38%	21%	22%
ROA	9%	9%	7%	6%	6%
ROE	17%	17%	13%	11%	10%
Hiệu quả hoạt động					
Số ngày phải thu	26	53	85	47	63
Số ngày tồn kho	660	921	1,219	1,148	972
Số ngày phải trả	52	55	60	52	63
Khả năng thanh toán					
Tỷ suất thanh toán hiện thời	2.72	2.68	2.22	3.45	3.13
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.78	1.23	1.04	0.62	0.87
Cấu trúc tài chính					
Tổng nợ/Tổng tài sản	45%	42%	50%	43%	42%
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	81%	14%	36%	27%	31%

Nguồn: PHFM tổng hợp.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Đỗ Tiến Đạt, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 535 6060

Fax: (+84-28) 3 535 2912